

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T SN 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1 SN 1983

Địa chỉ: Khu 10, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị T và anh Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thống nhất có 03 con chung tên là Nguyễn Hồng V, sinh ngày 24/12/2010, Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/3/2013 và Nguyễn Viết Q, sinh ngày 06/9/2015. Khi ly hôn thoả thuận anh T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi thành niên và anh T1 tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp: Chị T và anh T1 đều xác nhận không có và không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T xin chịu toàn bộ án phí thay anh T1 theo quy định của pháp luật, tổng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA/2018 – 0001373 ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chi T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh